TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST
Ngày: 10/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Thanh Sơn và ông Lê Văn Hùng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Vũ Văn H – Sinh ngày 15 tháng 12 năm 1983 tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: tổ dân phố M, phường Kh, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Th và con bà Trần Thị L; bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án: không;

- Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 90 ngày 29/12/2019 của Công an thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe của người khác", chưa chấp hành.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 35/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

2/ *Đàm Văn Th* – Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1961 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn V, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn H (đã chết) và con bà Phạm Thị T (đã chết); bị cáo có vợ và 03 con; Tiền án: không; Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 43 ngày 08/4/2020 của Công an thành phố T, tỉnh Ninh Bình xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", chấp hành xong ngày 13/4/2020.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 37/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

3/ *Đàm Văn Ng* – Sinh ngày 02 tháng 9 năm 1985 tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn V, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn Th và con bà Tạ Thị H (đã chết); bị cáo có vợ và 03 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 36/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

4/ *Tạ Văn Ph* – Sinh ngày 28 tháng 6 năm 1985 tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn V, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn B (đã chết) và con bà Nguyễn Thị D (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 38/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

5/ Phạm Văn Đ – Sinh ngày 08 tháng 12 năm 1975, tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn V, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và con bà Nguyễn Thị X; bị cáo có vợ và 03 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 39/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

6/ *Đàm Văn D* – Sinh ngày 13 tháng 02 năm 1998 tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn V, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn D và con bà Đinh Thị C; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 40/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

+ Người làm chứng: Anh Đàm Văn Đ, sinh năm: 1995; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 10/02/2021 Đàm Văn Ng và Đàm Văn Th đến nhà ông Đàm Văn D ăn cơm, uống rượu cùng gia đình ông D. Sau đó, ông D đi ngủ, vợ ông D đi làm đồng, còn Ng và Th tiếp tục ngồi uống rượu. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Vũ Văn H đến nhà ông D chơi; Ng, Th, H ngồi uống nước tại phòng khách. Quá trình uống nước, H nảy sinh ý định đánh liêng được thua bằng tiền nên rủ Ng, Th đánh liêng ăn tiền; 02 người đồng ý. Lúc này khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày Ng, H, Th đi xuống phòng bếp nhà ông D; Ng lấy 01 bộ bài tú lơ khơ trên bàn bếp rồi

cùng H, Th ngồi xuống chiếc phản gỗ ở phòng bếp; Ng quy định mức độ thắng thua đặt gà 20.000 đồng, phạt hết nước 100.000 đồng rồi chia bài bắt đầu đánh. Khoảng 14 giờ 45 phút, Tạ Văn Ph đến nhà ông D chơi thấy 03 người đang đánh liêng nên vào đánh cùng. Khoảng 16 giờ, Phạm Văn Đ đi làm đồng về qua nhà ông D chơi thấy 04 người đang đánh liêng nên cũng vào tham gia cùng. Đến khoảng 16 giờ 15 phút, Đàm Văn D (là con ông Đàm Văn D) đi chơi về nhà thấy H, Ng, Th, Ph, Đ đang đánh liêng ở phòng bếp thì ngồi đánh cùng, 06 người đánh liêng được thua bằng tiền đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang, vật chứng thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và tổng số tiền sử dụng đánh liêng là 7.270.000 đồng trong đó số tiền của H là 988.000 đồng; Ng 500.000 đồng; Th 770.000 đồng; Ph 2.112.000; Đ 1.650.000 đồng; D 1.250.00 đồng. Ngoài ra còn thu giữ 01 ví da màu đen của H và 01 ví da màu nâu của Ph; 05 điện thoại di động bao gồm của H, Th, Ph, Đ và D.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền Vũ Văn H, Đàm Văn Ng, Đàm Văn Th, Tạ Văn Ph, Phạm Văn Đ, Đàm Văn D sử dụng đánh bạc là 7.270.000 đồng; trong đó Vũ Văn H sử dụng 1.448.000 đồng; Đàm Văn Ng sử dụng 400.000 đồng; Đàm Văn Th sử dụng 700.000 đồng; Tạ Văn Ph sử dụng 2.002.000 đồng; Phạm Văn Đ sử dụng 1.200.000 đồng và Đàm Văn D sử dụng 1.520.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo Vũ Văn H, Đàm Văn Th, Đàm Văn Ng, Tạ Văn Ph, Phạm Văn Đ và Đàm Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT – VKS ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Vũ Văn H, Đàm Văn Th, Đàm Văn Ng, Tạ Văn Ph, Phạm Văn Đ và Đàm Văn D ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 và khoản 3 điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn H, Đàm Văn Th, Đàm Văn Ng, Tạ Văn Ph, Phạm Văn Đ và Đàm Văn D phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn H và Đàm Văn Th.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đàm Văn Ng, Tạ Văn Ph, Phạm Văn Đ và Đàm Văn D.

Xử phạt các bị cáo như sau:

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ **21 (hai mươi mốt)** đến **24 (hai mươi bốn)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Kh, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Đàm Văn Th từ **21 (hai mươi mốt)** đến **24 (hai mươi bốn)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% đến 10% thu nhập của các bị cáo Vũ Văn H và Đàm Văn Th trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung đối với các bị cáo Vũ Văn H và Đàm Văn Th mỗi bị cáo từ **10.000.000đ (mười triệu đồng)** đến **15.000.000đ (mười lăm triệu đồng)** để nộp ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Vũ Văn H cho Ủy ban nhân dân phường Kh, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Đàm Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Phạt tiền các bị cáo Tạ Văn Ph và Đàm Văn Ng mỗi bị cáo từ **25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)** đến **30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)** để sung nộp ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền bị cáo Phạm Văn Đ và Đàm Văn D mỗi bị cáo từ **20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)** đến **25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)** để sung nộp ngân sách Nhà nước

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.270.000đ là tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Trong quá trình điều tra, anh Đàm Văn Đ trình bày: Khoảng hơn 16 giờ ngày 10/02/2021 anh đi từ phường T, thành phố T về nhà anh ở thôn V, xã Y, thành phố T. Khi về đến nhà thì anh đi xuống dưới bếp để uống nước thì thấy bác Th, chú Ng, chú Đ và các anh Ph, H và anh D đang ngồi đánh bạc được thua bằng tiền trên phản gỗ trong phòng bếp nhà anh bằng hình thức đánh Liêng, sử dụng bộ tú lơ khơ 52 quân, anh rót cốc nước xong lúc này khoảng 16 giờ 30 phút thì có lực lượng Công an thành phố T vào bắt quả tang 6 người đang đánh bạc. Lực lượng Công an thu giữ tổng số tiền 7.270.000 đồng, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân ngoài ra còn thu giữ ví và điện thoại của những người đang đánh bạc, sau đó lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với những người trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi của các bị cáo bị truy tố như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật đã thu giữ. Mặt khác được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 10/02/2021, tại phòng bếp của gia đình ông Đàm Văn D ở thôn V, xã Y, thành phố T, Vũ Văn H, Đàm Văn Th, Đàm Văn Ng, Tạ Văn Ph, Phạm Văn Đ và Đàm Văn D đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 7.270.000 đồng thì bị Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang. Do đó hành vi của các bị cáo Vũ Văn H, Đàm Văn Th, Đàm Văn Ng, Tạ Văn Ph, Phạm Văn Đ và Đàm Văn D đã phạm vào tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra tại nơi tập trung đông dân cư, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã Y nói riêng và trên địa bàn thành phố T nói chung. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có nhiều đối tượng tham gia nhưng mang tính đồng phạm giản đơn, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đồng thời xem xét đến vai trò đồng phạm của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo Vũ Văn H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép nhằm mục đích tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bản thân Vũ Văn H là người trực tiếp rủ rê các bị cáo tham gia đánh bạc và bị cáo tham gia từ khi bắt đầu cho đến khi bị bắt quả tang. Do vậy về trách nhiệm hình sự của bị cáo cao hơn các bị cáo khác là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Đàm Văn Th là người nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép nhằm mục đích tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật cấm nhưng khi Hrủ bị cáo không khuyên can mà lại đồng tình thực hiện. Bản thân Đàm Văn Th có một tiền sự về hành vi đánh bạc chưa được xóa nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Do vậy về trách nhiệm hình sự của bị cáo bằng bị cáo H và cao hơn các bị cáo khác là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Tạ Văn Ph và Đàm Văn Ng nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép nhằm mục đích tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện về thời gian và số tiền tham gia đánh bạc giữa bị cáo có sự khác nhau, bị cáo Ng tham gia đánh bạc từ đầu nhưng số tiền đánh bạc thấp nhất bị cáo (có

400.000 đồng), bị cáo Ph tuy tham gia đánh bạc sau bị cáo Ng nhưng số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc nhiều nhất (có 2.002.000 đồng), do vậy về trách nhiệm hình sự của Ph thấp hơn H, Th và cao hơn Ng là phù hợp.

Đối với Phạm Văn Đ và Đàm Văn D là người ham mê cờ bạc khi thấy các bị cáo tham gia đánh bạc mặc dù không được ai rủ nhưng vẫn tham gia về thời gian đánh bạc thì Đ tham gia trước D, tuy nhiên về số tiền sử dụng vào việc đánh bạc thì D sử dụng số tiền đánh bạc nhiều hơn (có 1.520.000 đồng) và Đ (có 1.200.000 đồng), do vậy về trách nhiệm hình sự của Đvà D bằng nhau và thấp hơn các bị cáo khác là phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Vũ Văn H, Đàm Văn Th, Đàm Văn Ng, Tạ Văn Ph, Phạm Văn Đ và Đàm Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự chung cho tất cả các bị cáo Vũ Văn H, Đàm Văn Th, Đàm Văn Ng, Tạ Văn Ph, Phạm Văn Đ và Đàm Văn D.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Đàm Văn Ng, Tạ Văn Ph, Phạm Văn Đ và Đàm Văn D. chưa có tiền án, tiền sự.

- Bị cáo Vũ Văn H đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác còn bị cáo Đàm Văn Th đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, căn cước lý lịch rõ ràng, hành vi của các bị cáo Vũ Văn H và Đàm Văn Th ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bằng hình phạt cải tạo không giam giữ để các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khấu trừ thu nhập 5% trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Vũ Văn H và Đàm Văn Th.

Xét tính chất hành vi phạm tội của Đàm Văn Ng, Tạ Văn Ph, Phạm Văn Đ và Đàm Văn D, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với Đàm Văn Ng, Tạ Văn Ph, Phạm Văn Đ và Đàm Văn D cũng đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng". Do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Vũ Văn H và Đàm Văn Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do áp dụng hình phạt chính đối với các bị cáo Đàm Văn Ng, Tạ Văn Ph, Phạm Văn Đ và Đàm Văn D là hình phạt tiền nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Ph, Đ và D.

[7] ***Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:***

Đối với số tiền 7.270.000đ thu giữ của các bị cáo đây là số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 02 chiếc ví thu giữ của các bị cáo Vũ Văn H và Tạ Văn Ph. Quá trình điều tra xác định 02 chiếc ví là tài sản của H và Ph, không liên quan đến việc đánh bạc, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tđã trả lại cho H và Ph nên không đặt ra xem xét.

Đối với 05 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo Vũ Văn H, Tạ Văn Ph, Đàm Văn Th, Đàm Văn D và Phạm Văn Đ. Quá trình điều tra xác định 05 chiếc điện thoại là tài sản của H, Ph, Th, D và Đ không liên quan đến việc đánh bạc, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho H, Ph, Th, D và Đ nên không đặt ra xem xét.

Đối với ông Đàm Văn D là chủ nhà, nhưng không biết các bị cáo đánh bạc trái phép ở nhà mình nên ông D không vi phạm pháp luật.

[8] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự với các bị cáo Vũ Văn H và Đàm Văn Th.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đàm Văn Ng, Tạ Văn Ph, Phạm Văn Đ và Đàm Văn D.

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1/ Tuyên bố:

Các bị cáo Vũ Văn H, Đàm Văn Th, Đàm Văn Ng, Tạ Văn Ph, Phạm Văn Đ và Đàm Văn D phạm tội: Đánh bạc.

Xử phạt các bị cáo như sau:

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn H **21 (hai mươi mốt)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Kh, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Đàm Văn Th **21 (hai mươi mốt)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập của các bị cáo Vũ Văn H và Đàm Văn Th trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng.

Giao bị cáo Vũ Văn H cho Ủy ban nhân dân phường Kh, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Đàm Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung đối với các bị cáo Vũ Văn H và Đàm Văn Th mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung nộp ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền bị cáo Tạ Văn Ph **27.000.000đ (hai mươi bẩy triệu đồng)** để sung nộp ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền bị cáo Đàm Văn Ng **25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng)** để sung nộp ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền bị cáo Phạm Văn Đ **23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng)** để sung nộp ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền bị cáo Đàm Văn D **23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng)** để sung nộp ngân sách Nhà nước.

2/ ***Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:***

- Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.270.000đ là tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Những vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo giấy ủy nhiệm chi ngày 04 tháng 5 năm 2021 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 5 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3/ Về án phí:

Buộc các bị cáo Vũ Văn H, Đàm Văn Th, Đàm Văn Ng, Tạ Văn Ph, Phạm Văn Đ và Đàm Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Sở tư pháp
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan thi hành án hình sự TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Các bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú